TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/10/2018
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh
2. Ông Giáp Văn Phẩm

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Hoàng Văn T** - Sinh năm 1977.
Trú quán: Thôn TC, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - Sinh năm 1983
Trú quán: Thôn TC, xã QS, huyện LNg, tỉnh BG.

Anh T có mặt, chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2018 và những lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Nguyễn Thị H vào ngày 13/7/2001. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Anh T chị H có đến Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, Lục Ngạn đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới Anh T chị H về chung sống cùng nhau ngay và ở chung cùng gia đình Anh T tại

thôn Thum Cũ - xã Quý Sơn - huyện Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Từ tháng 02/2013, chị H bỏ đi đâu Anh T không rõ, Anh T và người thân chị H đã hỏi thăm địa chỉ, nơi ở của chị H nhưng không ai biết chị H ở đâu. Sau nhiều năm tìm kiếm Anh T không biết tin tức chị H ở đâu nên đã yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H mất tích. Tại Quyết định số 06/2018/QĐDS ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Nay Anh T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống Anh T chị H có hai con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc A - sinh ngày 18/7/2002 và cháu Hoàng Quốc A – sinh ngày 04/9/2006. Hiện cháu cả hai cháu đang ở cùng Anh T. Anh T đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung vì chị H hiện nay đã bỏ đi biệt tích.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T xác nhận, anh và chị H không có tài sản chung, không liên quan vay nợ ai. Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H tại Quyết định số 06/2018/QĐDS ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án và tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên Tòa Anh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H, giao cho anh được nuôi cháu Hoàng Thị Ngọc A và cháu Hoàng Quốc A.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T.

Cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Giao cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc A - sinh ngày 18/7/2002 và cháu Hoàng Quốc A – sinh ngày 04/9/2006. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết

Về án phí Anh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Hoàng Văn T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, con chung với chị Nguyễn Thị H. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích tại Quyết định số: 06/2018/QĐDS ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản và tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2001 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn.Từ tháng 02/2013, chị H đã bỏ đi nhưng không ai biết đi đâu. Tại Quyết định số: 06/2018/QĐDS ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất tích. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Văn T đối với chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung:

Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc A - sinh ngày 18/7/2002 và cháu Hoàng Quốc A – sinh ngày 04/9/2006 đang ở với Anh T. Chị H đã bỏ đi biệt tích, Anh T nhận nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu Quốc A và cháu Ngọc A đều có nguyện vọng ở với bố. Do vậy cần giao cháu Hoàng Thị Ngọc A và cháu Hoàng Quốc A cho Anh T nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các cháu và Anh T. Chị Hbị tuyên bố mất tích nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**** Vì các lẽ trên.***

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T. Cho anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Giao cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là cháu Hoàng Thị Ngọc A - sinh ngày 18/7/2002 và cháu Hoàng Quốc A - sinh ngày 04/9/2006. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Anh T đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền dự phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số: AA/2018/0005058 ngày 04/9/2018. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Quý Sơn, Lục Ngạn;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Hùng